

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-TANDTC
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

**Về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc,
miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về bậc, điều kiện của từng bậc, việc nâng bậc và số lượng, cơ cấu tỷ lệ các bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Việc thực hiện thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của Đảng, Nhà nước và của Tòa án nhân dân tối cao.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc đối với Thẩm phán phải đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu tỷ lệ bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân. Người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 3. Điều kiện đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Điều kiện đề nghị bổ nhiệm lần đầu Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được giới thiệu đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 94 và Điều 95 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 (sau đây viết tắt là Luật Tổ chức Tòa án nhân dân);

b) Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật;

c) Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị bổ nhiệm phải được đánh giá, xếp loại là công chức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

d) Tuổi bổ nhiệm phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

đ) Không thuộc các trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp;

2. Điều kiện đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 10 của Thông tư này;

b) Không thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp.

3. Điều kiện để được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các điều kiện theo Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 ngày 06/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về bậc, điều kiện của từng bậc, việc nâng bậc và số lượng, cơ cấu tỷ lệ các bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số

67/2025/UBTVQH15 ngày 06/02/2025 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

b) Không thuộc các trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp.

4. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý Thẩm phán Tòa án nhân dân chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 4. Mẫu tài liệu của hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, xét nâng bậc, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư

a) Mẫu số 01: Đơn tình nguyện làm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Mẫu số 02: Đơn đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Mẫu số 03: Đơn đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

e) Mẫu số 04: Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

g) Mẫu số 05: Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

h) Mẫu số 06: Bản đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đối với người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

i) Mẫu số 07: Biên bản và kết quả phiếu lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với người được đề nghị tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

k) Mẫu số 8: Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

n) Mẫu số 9: Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

m) Mẫu số 10: Bản nhận xét, đánh giá của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh về chất lượng xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân) hoặc trong 05 năm gần nhất (đối với trường hợp đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân).

l) Mẫu số 11: Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

o) Mẫu số 12: Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

p) Mẫu số 13: Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Sơ yếu lý lịch theo Mẫu do Ban Tổ chức Trung ương ban hành dùng trong công tác cán bộ.

3. Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ theo Mẫu do Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân do Thủ trưởng các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực thực hiện, bằng hình thức phiếu kín, thành phần hội nghị gồm:

1. Đối với các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao.

a) Đơn vị có biên chế dưới 50 người, thành phần hội nghị gồm toàn thể công chức.

b) Đơn vị có từ 50 người trở lên và có tổ chức cấp phòng, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, Trưởng phòng và tương đương, Bí thư đoàn thanh niên.

Đơn vị có từ 50 người trở lên và không tổ chức cấp phòng, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên chính và tương đương trở lên.

2. Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phần hội nghị bao gồm: Cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Bí thư Đoàn thanh niên; công chức giữ chức danh tư pháp của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với Tòa án nhân dân khu vực có biên chế dưới 30 người, thành phần hội nghị gồm toàn thể công chức Tòa án nhân dân khu vực. Đối với đơn vị có từ 30 người trở lên, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân khu vực; lãnh đạo Tòa chuyên trách; Chánh Văn phòng; Bí thư Đoàn thanh niên; công chức giữ chức danh tư pháp của Tòa án nhân dân khu vực.

4. Sử dụng kết quả phiếu lấy ý kiến giới thiệu.

a) Người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải được trên 50% tổng số người được triệu tập ở hội nghị đồng ý giới thiệu.

b) Trường hợp số phiếu quy định tại điểm a khoản này đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, quyết định.

c) Trường hợp số phiếu quy định tại điểm a khoản này dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM, BỎ NHIỆM LẠI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 6. Thủ tục đề nghị bỏ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ Quyết định công nhận trúng tuyển của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán, Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao thực hiện quy trình lấy ý kiến và xây dựng hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với nhân sự đang công tác tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện quy trình lấy ý kiến và xây dựng hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

2. Thủ trưởng đơn vị, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh thông báo danh sách nhân sự dự kiến đề nghị bỏ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân; nhận xét, đánh giá về quá trình công tác đối với từng nhân sự trong danh sách.

3. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đề nghị bỏ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Quán triệt chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện bỏ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Thành lập Tổ Kiểm phiếu.

c) Tổ Kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu; phát phiếu, kèm thông tin về người được giới thiệu để đại biểu dự hội nghị nghiên cứu.

d) Các đại biểu ghi phiếu lấy ý kiến (phiếu không phải ký tên) và bỏ vào hòm phiếu.

đ) Tổ Kiểm phiếu thu phiếu, kiểm tra tổng số phiếu phát ra, thu vào và tiến hành niêm phong phiếu tại Hội nghị theo quy định.

e) Tổ Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trên cơ sở kết quả lấy phiếu giới thiệu, cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị, Tòa án biểu quyết thông qua danh sách nhân sự được đề nghị bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

5. Lập hồ sơ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

a) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao đề nghị cơ quan có thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với các nhân sự được đề nghị bỏ nhiệm; phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao xây dựng hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đề nghị cấp ủy có thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với các nhân sự được đề nghị bổ nhiệm và chỉ đạo xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

6. Thẩm định hồ sơ.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Vụ Tổ chức - Cán bộ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân tối cao; báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

7. Trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Tổ giúp việc của Hội đồng Tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia tổ chức phiên họp để xem xét, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

8. Trình Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các nhân sự đã được Hội đồng thống nhất đề nghị.

9. Xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch nước về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân, căn cứ tiêu chuẩn và điều kiện của từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc đối với người được bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm.

2. Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

3. Hồ sơ cá nhân đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2025/UBTVQH15.

4. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 8. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ vào nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân, trước khi hết nhiệm kỳ 04 tháng, Vụ Tổ chức – Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao thông báo tới Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao về những Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân tối cao sắp hết nhiệm kỳ; phối hợp với Thủ trưởng

đơn vị Tòa án nhân dân tối cao tiến hành công tác nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân; xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và tổ chức lấy ý kiến đối với người được đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tiến hành công tác nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong nhiệm kỳ, xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và tổ chức lấy ý kiến, thống nhất, trong tập thể cấp ủy việc đề nghị bổ nhiệm lại đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân được gửi về Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao trước khi Thẩm phán hết nhiệm kỳ 03 tháng.

3. Vụ Tổ chức - Cán bộ thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

4. Trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân; trình Chủ tịch nước bổ nhiệm lại thực hiện theo khoản 6 và 7 Điều 6 của Thông tư này.

Điều 9. Hồ sơ cá nhân đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Hồ sơ cá nhân đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

a) Các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2025/UBTVQH15;

b) Nhận xét, đánh giá của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh về chất lượng xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực; nhận xét, đánh giá chất lượng công tác chuyên môn của cấp ủy và tập thể lãnh đạo đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân tối cao trong nhiệm kỳ đầu theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Mẫu các tài liệu có trong hồ sơ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 10. Các trường hợp không xem xét đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân

Khi hết nhiệm kỳ, Thẩm phán Tòa án nhân dân không được xem xét đề nghị bổ nhiệm lại trong các trường hợp sau đây:

1. Trong nhiệm kỳ, Thẩm phán Tòa án nhân dân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ Cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật khiển trách 02 lần trở lên;

2. Trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân, có 02 năm xếp loại công chức ở mức “không hoàn thành nhiệm vụ” hoặc có 03 năm xếp loại “hoàn thành nhiệm vụ” trở xuống.

3. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

4. Bị xử lý trách nhiệm theo Quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp bằng hình thức không xem xét bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 11. Thủ tục bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt

Quy trình đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được thực hiện như sau:

1. Đối với trường hợp được dự kiến điều động, bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

a) Chuẩn bị nhân sự.

a1) Trường hợp nhân sự được giới thiệu từ nguồn cán bộ ở các cơ quan, bộ, ngành ở Trung ương; từ Tòa án nhân dân tối cao hoặc ở các cơ quan trong tỉnh đến công tác và giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao gửi văn bản trao đổi với cơ quan, bộ ngành ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy về chủ trương điều động và bổ nhiệm cán bộ.

a2) Trên cơ sở thống nhất giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao với cơ quan, bộ, ngành ở Trung ương, với tỉnh ủy, thành ủy, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao làm việc trực tiếp với người được giới thiệu, dự kiến điều động đến để nắm bắt nguyện vọng của nhân sự; đồng thời phối hợp với đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, bộ, ngành ở Trung ương, Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy lập hồ sơ nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao.

b) Lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

Sau khi có kết quả hiệp ý, theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với lãnh đạo đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, bộ, ngành ở Trung ương, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh để lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với nhân sự được dự kiến điều động, bổ nhiệm.

c) Việc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 6 của Thông tư này.

2. Đối với trường hợp được dự kiến điều động đến công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực.

a) Chuẩn bị nhân sự

a1) Trường hợp nhân sự được giới thiệu là cán bộ công tác tại các cơ quan ở địa phương đến công tác và giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, thì căn cứ nhu cầu công tác, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho chủ trương.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ gặp gỡ, làm việc trực tiếp với người được dự kiến điều động về yêu cầu và nhiệm vụ công tác, làm việc với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hữu quan và đề nghị có văn bản nhận xét, đánh giá về nhân sự được giới thiệu là cán bộ công tác tại các cơ quan ở địa phương.

a2) Trường hợp nhân sự được dự kiến điều động, bổ nhiệm từ Tòa án nhân dân tối cao đến giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, theo chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ làm việc với người được dự kiến điều động về chủ trương và nhiệm vụ công tác, đề nghị Thủ trưởng đơn vị nơi cán bộ đang công tác nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến đang công tác tại Tòa án nhân dân tối cao.

b) Lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

b1) Đối với nhân sự đang công tác tại các cơ quan ở địa phương: Tập thể lãnh đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh thảo luận, thống nhất và chỉ đạo đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ phối hợp với Thủ trưởng cơ quan và người được dự kiến giới thiệu, bổ nhiệm để lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b2) Đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân tối cao: Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Thủ trưởng đơn vị nơi nhân sự đang công tác xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Việc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 6 của Thông tư này.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt thực hiện như quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Chương III

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT NÂNG BẬC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 13. Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập gồm:

1. 01 Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là Chủ tịch Hội đồng;
2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ là Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Các ủy viên gồm: 01 đồng chí đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ; 01 đại diện lãnh đạo Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao; 01 Trưởng phòng của Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao; 01 Trưởng phòng của Vụ Tổ chức - Cán bộ và 01 công chức của Vụ Tổ chức - Cán bộ là ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết có thể có thành viên là lãnh đạo và đơn vị tham mưu công tác cán bộ của Tòa án quân sự trung ương.

Điều 14. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Căn cứ cơ cấu, tỷ lệ từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân để xem xét, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với từng trường hợp được đề nghị xét nâng bậc, quyết định số lượng nâng bậc đối với từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Thảo luận, thống nhất và ban hành Nghị quyết thông qua danh sách những người đủ điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với những người được Hội đồng nhất trí nâng bậc.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên trong Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Hội đồng.

b) Phân công nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các thành viên của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

c) Triệu tập các thành viên tham gia phiên họp của Hội đồng.

d) Quyết định nội dung, thời gian tiến hành phiên họp của Hội đồng.

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng.

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng, thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

b) Phối hợp với các thành viên trong Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng.

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

b) Có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Phiên họp của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ nhu cầu về công tác xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, Chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Phiên họp của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải có ít nhất 2/3 thành viên có mặt. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

3. Tài liệu phiên họp định kỳ của Hội đồng phải được gửi cho các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên họp. Vụ Trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm chỉ đạo gửi tài liệu cho thành viên Hội đồng và công tác chuẩn bị tài liệu cho phiên họp của Hội đồng.

4. Trình tự, thủ tục phiên họp xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Chủ tịch Hội đồng khai mạc phiên họp; chủ trì phiên họp hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp.

b) Đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức - Cán bộ trình bày Tờ trình, báo cáo nội dung hồ sơ của những người trong danh sách đề nghị xét nâng bậc.

c) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định và hồ sơ của người được đề nghị xét nâng bậc, các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét, đánh giá đối với từng nhân sự được đề nghị. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, cần thiết phải bổ sung hoặc xác minh thì tạm dừng việc xét đối với người đó để tiến hành xác minh làm rõ.

d) Chủ tọa phiên họp kết luận; các thành viên của Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín đối với từng người theo danh sách.

đ) Hội đồng thống nhất, thông qua Nghị quyết phiên họp.

Điều 17. Thủ tục xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ số lượng, cơ cấu tỷ lệ của bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân được giao, điều kiện của từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, hằng năm, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh rà soát, thực hiện thủ tục đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH/QH15 sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 và khoản 3 Điều 3 của Thông tư này.

2. Thủ tục đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị, Tòa án xem xét, đánh giá và thống nhất danh sách đủ điều kiện đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị, Tòa án tiến hành thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín đối với từng nhân sự. Người được đề nghị nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải được trên 50% số thành viên tán thành.

c) Lập hồ sơ đề nghị nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Thủ trưởng các đơn vị Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc lập hồ sơ những trường hợp được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định; lập Tờ trình đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân kèm theo 02 bộ hồ sơ bản chính gửi về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ).

d) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao thẩm định và tổng hợp danh sách để trình Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân xem xét.

đ) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Chủ tịch Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp đã được Hội đồng thống nhất thông qua.

2. Căn cứ Nghị quyết phiên họp của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp được xét nâng bậc.

Điều 18. Hồ sơ nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Hồ sơ cá nhân đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm các tài liệu sau đây được lập không quá 06 tháng tính đến thời điểm lập Tờ trình:

a) Sơ yếu lý lịch theo Mẫu do Ban Tổ chức Trung ương ban hành dùng trong công tác tổ chức cán bộ;

b) Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ theo Mẫu do Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Bản tự kiểm điểm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến đề nghị xét nâng bậc theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Bản nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo Mẫu số 08 do Tòa án nhân dân tối cao ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền.

g) Các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 và khoản 3 Điều 3 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân gửi về Vụ Tổ chức - Cán bộ gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị;
- b) Danh sách trích ngang các nhân sự theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Hồ sơ cá nhân theo khoản 1 Điều này;
- d) Nhận xét, đánh giá của Ủy ban Thẩm phán về chất lượng xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân trong 05 năm trước liền kề năm đề nghị xét nâng bậc theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;
- đ) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

3. Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị xét nâng bậc phải chịu trách nhiệm về việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản, thu nhập của mình; Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu đơn vị đề nghị xét nâng bậc chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá của mình đối với nhân sự đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

CHƯƠNG IV

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM CÁCH CHỨC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 19. Trường hợp đương nhiên miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

Đương nhiên miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân dân.

1. Thẩm phán Tòa án nhân dân đương nhiên được miễn nhiệm khi thuộc những trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 107 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

2. Thẩm phán Tòa án nhân dân đương nhiên bị cách chức theo quy định tại khoản 1 Điều 108 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

Điều 20. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân phải trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia

1. Hội đồng Tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 107 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

2. Hội đồng Tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị cách chức Thẩm phán đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

Điều 21. Thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Thủ tục đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ nghiên cứu đơn xin miễn nhiệm của Thẩm phán Tòa án nhân dân (trừ trường hợp miễn nhiệm do không hoàn thành nhiệm vụ), tập hợp

các tài liệu liên quan đến việc miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân, báo cáo Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến;

b) Căn cứ ý kiến của Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) về việc đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Vụ Tổ chức - Cán bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để đưa ra Hội đồng Tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

d) Theo đề nghị của Hội đồng Tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Hồ sơ cá nhân đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

a) Tờ trình đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Đơn đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này, trừ trường hợp miễn nhiệm do không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe, bệnh tật do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (có giá trị trong 06 tháng tính đến ngày đề nghị miễn nhiệm); giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình, các tài liệu khác chứng minh lý do xin miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân (nếu có);

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác về việc miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

đ) Đối với trường hợp miễn nhiệm do không hoàn thành nhiệm vụ, cấp ủy Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác có văn bản nhận xét, đánh giá về quá trình công tác, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, trách nhiệm cá nhân của Thẩm phán Tòa án nhân dân; kết quả họp Hội đồng kỷ luật đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân (nếu có).

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Thủ tục đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 20 của Thông tư này, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tập hợp các tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến;

b) Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ yêu cầu Thẩm phán Tòa án nhân dân kiểm điểm, giải trình về hành vi vi phạm và tiến hành các thủ tục trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân

cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định của pháp luật để xem xét hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Căn cứ kết luận của Hội đồng kỷ luật, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

đ) Theo đề nghị của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Hồ sơ đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

a) Tờ trình đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Bản tự kiểm điểm về hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân. Trường hợp Thẩm phán không làm kiểm điểm thì phải có báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác về hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân;

c) Biên bản họp xét kỷ luật đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân có hành vi vi phạm của Hội đồng kỷ luật;

d) Các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

đ) Quyết định kỷ luật của cơ quan, người có thẩm quyền (nếu có).

Điều 23. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc; xem xét miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân trong các Tòa án quân sự

Việc chuẩn bị nhân sự và thủ tục, hồ sơ đối với người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc; xem xét miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân trong Tòa án quân sự được thực hiện theo Thông tư này và quy trình công tác cán bộ trong Quân đội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc; xem xét miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao là đơn vị chức năng giúp Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia trong công tác tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân; giúp Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán trong công tác xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Trực tiếp chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

b) Trực tiếp chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

3. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân thuộc Tòa án quân sự.

4. Các tài liệu của hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo Mẫu quy định tại Điều 4 của Thông tư này và được lập thành 02 bộ gửi về Tòa án nhân dân tối cao.

5. Những hồ sơ lập không đúng sẽ không được xem xét, tiến hành quy trình tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 25. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân thuộc Tòa án nhân dân.

a) Trước khi trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia giao Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ và kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung đầy đủ các tài liệu vào trong hồ sơ đề nghị tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Sau khi đã trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia giao Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ, kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ, kết luận theo quy định

của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định số 866/QĐ-TANDTC ngày 13/7/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và mẫu hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm triển khai thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị thì phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức – Cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo CCTP Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thành viên HĐTP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- TAND và TAQS các cấp;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Văn Quảng

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TÌNH NGUYỆN LÀM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kính gửi: - Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tên tôi là:.....Nam (nữ):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Dân tộc:.....Tôn giáo:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

Trình độ chuyên môn:.....

Trình độ chính trị:.....

Tham gia cách mạng ngày.....tháng.....năm.....

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày.....tháng.....năm.....,
chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Đối chiếu với quy định của pháp luật, tôi nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tuyển chọn, bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân, tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm tôi làm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Khi được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân, tôi xin phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Nhà nước và nhân dân.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02
(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân
dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức
Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

- Kính gửi: - Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia
 - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tên tôi là:.....Nam (nữ):.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Dân tộc:.....Tôn giáo:
Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc
Chức vụ: (nếu có):
Đơn vị công tác:

Nay tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm
phán quốc gia xem xét đề nghị Chánh án Tòa án nhân tối cao trình Chủ tịch nước
miễn nhiệm Thẩm phán đối với tôi.

Lý do miễn nhiệm:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT NÂNG BẬC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kính gửi: - Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tên tôi là:.....Nam (nữ):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Dân tộc:.....Tôn giáo:

Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc,

Chức vụ: (nếu có).....

Đơn vị công tác:

Đối chiếu với quy định của pháp luật về điều kiện của bậc Thẩm phán, quy định về nâng bậc Thẩm phán, tôi nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được giữ bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc... Nay tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định nâng bậc Thẩm phán đối với tôi từ Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ... lên Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ...

Tôi xin phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng với vị trí công tác mới

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM

(Của người được đề nghị tuyển chọn, bổ nhiệm làm Thẩm phán)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:
Quê quán:
Chỗ ở hiện nay:
Trình độ đào tạo: (ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo, cơ sở đào tạo và năm tốt nghiệp)
- Chuyên môn:
- Chính trị:
- Đào tạo về nghiệp vụ xét xử:
- Đào tạo, bồi dưỡng khác:
Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:
Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình người được giới thiệu, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán; ý thức học tập để nâng cao trình độ).

.....
.....
.....
.....
.....

II. Đạo đức, lối sống

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người cán bộ làm công tác pháp luật; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều Đảng viên, công chức không được làm; không tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong Tòa án và công việc mình đảm trách).

.....
.....
.....
.....

.....

III. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

(Đánh giá về số lượng, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao; ưu, nhược Điểm trong công tác chuyên môn nghiệp vụ; chiều hướng và khả năng phát triển. Đối với những người hiện đang là Thẩm phán, cần kiểm Điểm về: số lượng các vụ án đã xét xử, tham gia HĐXX trong thời gian làm Thẩm phán vừa qua; số vụ án bị hủy - kê khai về số lượng và giải trình các vụ án bị hủy theo các nội dung như đối với Thẩm phán đề nghị bổ nhiệm lại).

.....
.....
.....
.....
.....

IV. Các công tác khác

.....
.....
.....
.....
.....

V. Khen thưởng (Ghi rõ hình thức, thời điểm, cấp ra quyết định)

.....
.....
.....
.....
.....

VI. Kỷ luật (Ghi rõ hình thức, thời điểm, cấp ra quyết định)

.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian qua, kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊNGƯỜI KIỂM ĐIỂM

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ THẨM PHÁN

(Của người được đề nghị bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:
Quê quán:
Chỗ ở hiện nay:
Trình độ đào tạo: (Ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo)
- Chuyên môn:
- Chính trị:
- Đào tạo, bồi dưỡng khác:
Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc
Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:
Quyết định bổ nhiệm (nâng bậc) Thẩm phán số:...../QĐ- ngày.....
Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác trong nhiệm kỳ về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị của người Thẩm phán

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành, đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, Điều lệ, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình Thẩm phán; ý thức học tập để nâng cao trình độ)

.....
.....
.....
.....
.....

II. Đạo đức, lối sống của người Thẩm phán

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người Thẩm phán; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều Đảng viên không được làm; hoàn thành nghĩa vụ của cán bộ, công chức; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong Tòa án và trong công việc được giao)

.....
.....
.....

.....
.....

III. Công tác chuyên môn

1. Số lượng án đã xét xử trong nhiệm kỳ

- a) Chủ tọa xét xử: Tổng số:..... vụ, việc.
Trong đó:
- Hình sự:..... vụ, việc;
- Dân sự:..... vụ, việc;
- Kinh tế:..... vụ, việc;
- Hành chính:..... vụ, việc;
- Lao động:..... vụ, việc;
- Gia đình và người chưa thành niên:..... vụ, việc.
- Xử lý hành chính:..... vụ, việc.
- b) Tham gia Hội đồng xét xử phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm vụ, việc.

2. Số vụ án bị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy

Tổng số:..... vụ, việc. Trong đó: HS:..... DS:.....
KT:..... HC:..... LĐ:.....

(Đối với các vụ án bị hủy cần giải trình cụ thể từng vụ án theo các nội dung như sau: Tên vụ án; tóm tắt nội dung vụ án; quyết định của từng cấp xét xử; lý do bị hủy; xác định tính chất, mức độ sai lầm của bản thân, của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đó; kết quả giải quyết vụ án tại thời điểm làm kiểm điểm).

.....
.....
.....
.....
.....

3. Số vụ án bị sửa nghiêm trọng

(Từ có tội sang không có tội và ngược lại; từ tội danh này sang tội danh khác; từ hình phạt tù cho hưởng án treo, CTKGG sang tù giam và ngược lại;... Các vụ án dân sự từ chấp nhận yêu cầu thành không chấp nhận yêu cầu và ngược lại ... Thực hiện giải trình như đối với các vụ án bị hủy đã nêu ở trên)

Tổng số:..... vụ án. Trong đó:
HS:..... DS:..... KT:..... HC:..... LĐ:.....

.....
.....
.....
.....
.....

4. Đánh giá kết quả, chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ (đánh giá về số lượng, chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao)

.....
.....
.....

.....
.....

IV. Các công tác khác

.....
.....
.....
.....
.....

V. Khen thưởng (Ghi rõ hình thức được khen thưởng, cấp quyết định)

.....
.....
.....
.....
.....

VI. Kỷ luật (Ghi rõ hình thức, lý do bị kỷ luật và cấp quyết định kỷ luật; thời điểm và kèm theo quyết định xóa kỷ luật).

.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian qua, kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI KIỂM ĐIỂM

Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
(Của cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đối với người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán)

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến
ngày.....tháng..... năm.....,
Ông, bà.....sinh ngày
Hiện là....., có những
ưu, khuyết điểm như sau:

- I. Về ưu điểm:
1. Về chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước:

a) Việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy chế, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình

b) Ý thức tham gia học tập nghị quyết, học tập chính trị; tinh thần, thái độ thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; kỷ luật phát ngôn, quan hệ giữa nói và làm; đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, Điều lệ, quan điểm của Đảng trước các biểu hiện tiêu cực, lệch lạc; mức độ chấp hành pháp luật

2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc:

a) Nhận thức, tư tưởng chính trị và nâng cao bản lĩnh chính trị của người công chức

b) Việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị; không tham nhũng, tiêu cực và tinh thần kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác; thực hành Tiết kiệm, chống lãng phí

c) Tác phong, lề lối làm việc; tinh thần tự phê bình và phê bình; quan hệ với đồng nghiệp, giữ gìn đoàn kết nội bộ

3. Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Những công việc đã thực hiện trong giai đoạn được đánh giá (khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc). Đối với Thẩm phán bổ nhiệm lại, Thủ trưởng đơn vị phải xác nhận về số lượng các vụ án do Thẩm phán làm chủ tọa,

đánh giá về chất lượng đối với các vụ án. Nếu có án bị hủy phải làm rõ lỗi khách quan, chủ quan và quá trình kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm cá nhân...

- Những văn bản được giao chủ trì soạn thảo; Những công trình nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu (đề án, đề tài, chương trình, chuyên đề...)

- Giải quyết các văn bản được giao hoặc đề nghị của cơ sở, cấp dưới (đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng)

b) Tinh thần kỷ luật:

- Ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác; việc thực hiện quy chế, quy định của Tòa án nhân dân.

- Chấp hành các quyết định phân công của tổ chức, thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên;

- Việc chấp hành giờ giấc làm việc;

c) Trách nhiệm trong công tác; sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao (giữa đồng nghiệp và với các cơ quan, đơn vị có liên quan).

d) Tính trung thực trong công tác (thể hiện ở việc thực hiện các báo cáo đối với cấp trên và tính chính xác trong các báo cáo)

đ) Tinh thần tự học tập nâng cao trình độ: (Ghi rõ: Tự học tập và nâng cao về lĩnh vực gì? tham dự những lớp học nào? tập huấn nào? thời gian?)

4. Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân (thể hiện trong thái độ phục vụ tận tình, tạo điều kiện cho người đề nghị giải quyết...)?

5. Thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.

6. Các công tác khác (các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, ủng hộ...).

II. Những điểm còn tồn tại, hạn chế:

.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc) Thẩm phán theo quy định của pháp luật, ông (bà) đủ tiêu chuẩn được bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/nâng bậc Thẩm phán.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Về việc lấy ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm, (bổ nhiệm lại, xét nâng ngạch) Thẩm phán Tòa án nhân dân

Vào hồi.....giờ..... phút, ngày..... tháng.....năm 20.....

Tại

Tòa án nhân dân.....tổ chức Hội nghị..... để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, xét nâng ngạch) Thẩm phán đối với ông (bà) hiện là

I. Thành phần tham dự hội nghị gồm có:

1. Chủ trì hội nghị.....

2.....

II. Thành phần tham gia bỏ phiếu lấy ý kiến gồm có:

- Thành phần (theo hướng dẫn tại Thông tư số / ngày...)

- Tổng số người được triệu tập là người; có mặt người; vắng mặt..... người có lý do.

III. Tổ bỏ phiếu gồm:

1. Ông (bà)Tổ trưởng

2. Ông (bà)Thành viên

3. Ông (bà)Thành viên

IV. Kết quả kiểm phiếu:

- Số phiếu phát ra:.....phiếu.

- Số phiếu thu về:.....phiếu.

- Số phiếu hợp lệ là.....phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ là.....phiếu.

- Số phiếu đồng ý/.....phiếu, bằng.....%;

- Số phiếu không đồng ý là:/.....phiếu, bằng.....%;

Việc kiểm phiếu kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

TM. TỔ KIỂM PHIẾU

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM THẨM PHÁN

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm kết nạp Đảng	Thời gian công tác pháp luật	Chức danh chức vụ	Đơn vị công tác		Trình độ		Năm tốt nghiệp lớp NVXX	Tỉ lệ phiếu giới thiệu	Tóm tắt quá trình công tác
		Nam	Nữ				Khu vực	Tỉnh	Chuyên môn	Chính trị			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHÁNH ÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM LẠI, XÉT NÂNG BẬC THẨM PHÁN

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ	Đơn vị công tác (Tòa án nhân dân)		Quyết định bổ nhiệm, xét nâng bậc Thẩm phán		Chất lượng xét xử trong nhiệm kỳ				Tỉ lệ phiếu tín nhiệm
		Nam	Nữ		Khu vực	Tỉnh	Số	Ngày, tháng, năm	Tổng số giải quyết	Số án bị hủy lỗi chủ quan	Số án bị sửa nghiêm trọng lỗi chủ quan	Tỉ lệ hủy, sửa nghiêm trọng lỗi chủ quan	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHÁNH ÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-TANDTC ngày ... /.../2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN THẨM PHÁN

(Về chất lượng xét xử của người được đề nghị bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán)

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-TANDTC ngày ... /.../2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân;

Căn cứ nhu cầu về công tác cán bộ

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh đánh giá về công tác xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán đối với các Thẩm phán được đề nghị bổ nhiệm lại (xét nâng bậc) Thẩm phán cụ thể như sau:

1. Ông, bà sinh ngày ... hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ... công tác tại Tòa án nhân dân ...

Được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán tại Quyết định số ngày của

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm....., ông, bà..... đã giải quyết được ... vụ án các loại. Có ... vụ án bị hủy; ... vụ án bị sửa nghiêm trọng.

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh xác định.

Có vụ án bị hủy; có vụ án bị sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan. Tỷ lệ án hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan là

Có vụ án bị hủy; có vụ án bị sửa nghiêm trọng do khách quan.

2. Ông, bà sinh ngày ... hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ... công tác tại Tòa án nhân dân ...

Được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán tại Quyết định số ngày của

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm....., ông, bà..... đã giải quyết được ... vụ án các loại.

Có vụ án bị hủy; vụ án bị sửa nghiêm trọng.

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh xác định

Có vụ án bị hủy; có vụ án bị sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan. Tỷ lệ án hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan là

Có vụ án bị hủy; có ... vụ án bị sửa nghiêm trọng do khách quan.

Kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Mẫu số 10a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-TANDTC ngày ... /.../2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN THẨM PHÁN

(Về chất lượng xét xử của người được đề nghị bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán)

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-TANDTC ngày ... /.../2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân;

Căn cứ nhu cầu về công tác cán bộ

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh tiến hành phiên họp đánh giá về chất lượng công tác xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán đối với các Thẩm phán được đề nghị bổ nhiệm lại (xét nâng bậc) Thẩm phán cụ thể như sau:

1. Ông, bà sinh ngày ... hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm....., ông, bà..... đã giải quyết được vụ án các loại. Có vụ án bị hủy; vụ án bị sửa nghiêm trọng. Cụ thể như sau:

Vụ án 1: Vụ án dân sự “*ghi trích yếu*” giữa nguyên đơn là ... và bị đơn là ...

- Tóm tắt vụ án:

- Nội dung Quyết định của từng cấp xét xử (ghi rõ Thẩm phán là chủ tọa xét xử ở cấp nào).

- Lý do cấp phúc (giám đốc) thẩm đã hủy, sửa bản án sơ (phúc) thẩm của Thẩm phán.

- Xác định lỗi của Thẩm phán đối với vụ án bị hủy, sửa (do lỗi chủ quan hay do khách quan).

Vụ án 2: Vụ án hình sự đối với bị cáo ... cùng đồng phạm (nếu có), bị truy tố về tội (các tội) ...

- Tóm tắt vụ án:

- Nội dung Quyết định của từng cấp xét xử (ghi rõ Thẩm phán là chủ tọa xét xử ở cấp nào).

- Lý do cấp phúc (giám đốc) thẩm đã hủy, sửa bản án sơ (phúc) thẩm của Thẩm phán.

- Xác định lỗi của Thẩm phán đối với vụ án bị hủy, sửa (do lỗi chủ quan hay do khách quan).

* Kết luận: Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm....., ông, bà..... đã giải quyết được vụ án các loại.

- Có vụ án bị hủy; vụ án bị sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan. tỷ lệ án hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan là ...%.

- Áp dụng án treo, hình phạt CTKGG, phạt tiền không đúng quy định đối với ... bị cáo (nếu có).

- Kết quả biểu quyết .../... = ... %.

2. Ông, bà sinh ngày hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.... năm....., ông, bà..... đã giải quyết được ... vụ án các loại. Có ... vụ án bị hủy; ... vụ án bị sửa nghiêm trọng. Cụ thể như sau:

(Như trên)

Phiên họp kết thúc hồi ... giờ ... phút ngày

Kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

THƯ KÝ PHIÊN HỌP

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc bổ nhiệm Thẩm phán

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15; căn cứ nhu cầu công tác, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)..... đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với công chức công tác tại Tòa án nhân dân....., cụ thể như sau:

I. Nêu nhu cầu bổ nhiệm:

- Số lượng Thẩm phán được giao; số lượng Thẩm phán hiện có;
- Nhu cầu bổ sung Thẩm phán;
-

II. Đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán

1. Việc thực hiện quy trình, chuẩn bị nhân sự theo quy định

Nêu rõ việc thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm lại theo Thông tư số: .../2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Nhân sự cụ thể

a) Ông Nguyễn Văn A, sinh ngày .../.../...., hiện là, công tác tại

- Về sơ lược lý lịch;
- Tóm tắt quá trình công tác: Được tuyển dụng từ ngày ...
- Tóm tắt ưu, khuyết điểm
- Kết quả tín nhiệm:

+ Kết quả phiếu lấy ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tại đơn vị .../...= ...%.

+ Kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh
.../... = ...%;

- Kết luận tiêu chuẩn chính trị,

b) Bà Nguyễn Thị H

.....

Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)..... đề nghị Chánh án Tòa
án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

-.....

- Lưu:

CHÁNH ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15; căn cứ nhu cầu công tác, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)..... đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân (đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân) đối với các Thẩm phán, cụ thể như sau:

I. Các nhân sự cụ thể

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh ngày... hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ..., chức vụ (nếu có)

- Được Chủ tịch nước bổ nhiệm làm Thẩm phán..... tại Quyết định sốQĐ/CTN ngày.... đến ngày..... hết nhiệm kỳ Thẩm phán (được xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ... tại Quyết định số ... ngày ... của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

- Tổng số vụ việc làm chủ tọa giải quyết, xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán.....;

- Tổng số vụ án bị hủy (trong đó nêu rõ lỗi chủ quan, khách quan và xác định trách nhiệm của Thẩm phán đối với các vụ án bị hủy; kết quả giải quyết vụ án hiện nay), số vụ án bị sửa (trong đó nêu rõ lỗi chủ quan, khách quan và xác định trách nhiệm của Thẩm phán đối với các vụ án bị sửa).

- Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 03 năm gần nhất

- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị:

- Kết quả phiếu tín nhiệm đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán;

- Kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy (hoặc Đảng ủy) Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm...

.....

Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

*.....

- Lưu:

CHÁNH ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-TANDTC ngày / /2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15; căn cứ nhu cầu công tác,
Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố).....đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước quyết định miễn nhiệm (cách chức) chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp sau:

1. Họ và tên ... sinh ngày ..., được bổ nhiệm, (bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán) tại Quyết định số ... ngày ... của ...
- Lý do đề nghị miễn nhiệm (kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán)
- Những vi phạm dẫn đến cách chức Thẩm phán (kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc xử lý kỷ luật, xử lý hình sự ...)
- Quy trình thực hiện miễn nhiệm, cách chức theo quy định
- Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
*.....
- Lưu:

CHÁNH ÁN
(Ký tên, đóng dấu)